

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa**

Căn cứ Nghị định số 51/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định nguồn tài chính và quản lý, sử dụng nguồn tài chính cho quản lý, bảo trì đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 3. Công trình đường thủy nội địa

Công trình đường thủy nội địa quy định tại Thông tư này bao gồm:

1. Đường thủy nội địa, âu tàu; kè, đập; báo hiệu và các công trình phụ trợ khác.
2. Phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động vận hành của các công trình, tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Nguồn kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa

1. Kinh phí ngân sách nhà nước sự nghiệp đường thủy nội địa, gồm:

a) Kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa quốc gia bố trí từ ngân sách trung ương;

b) Kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa địa phương bố trí từ ngân sách địa phương.

2. Nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa phải theo đúng nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng chế độ; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán kinh phí đã sử dụng, chế độ công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

Điều 5. Nội dung chi kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa

1. Chi cho công tác quản lý, bảo trì thường xuyên công trình đường thủy nội địa, bao gồm:

a) Khảo sát, theo dõi thông báo tình trạng thực tế tuyến luồng chạy tàu, thuyền;

b) Tổ chức giao thông, kiểm tra bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;

c) Quản lý, lắp đặt, điều chỉnh báo hiệu đường thủy nội địa trên bờ, dưới nước; theo dõi thủy chí, thủy văn, đếm phương tiện;

d) Sửa chữa, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa:

- Nạo vét bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của luồng chạy tàu, thuyền theo cấp kỹ thuật đường thủy nội địa đã được công bố;

- Sửa chữa, bảo trì thường xuyên báo hiệu, phương tiện, thiết bị các công trình phục vụ trên tuyến đường thủy nội địa đang khai thác và các công tác khác liên quan trực tiếp đến sửa chữa, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa.

2. Chi sửa chữa không thường xuyên đường thủy nội địa, bao gồm:

a) Nạo vét chính trị, thanh thải vật chướng ngại vật trong luồng và hành lang bảo vệ luồng (đối với các vật chướng ngại dưới lòng sông xác định được tổ chức hoặc cá nhân gây ra có biên bản xử lý thì tổ chức hoặc cá nhân đó phải chịu toàn bộ chi phí để vớt thanh thải);

b) Sửa chữa, bổ sung, thay thế báo hiệu, phương tiện, thiết bị theo định kỳ hoặc do hư hỏng đột xuất;

c) Sửa chữa các hệ thống kè, công trình chính trị dòng chảy, nhà cửa, vật kiến trúc phục vụ công tác quản lý;

d) Chi phòng chống và khắc phục hậu quả bão lũ đường thủy nội địa.

đ) Chi các công tác khác liên quan trực tiếp đến sửa chữa không thường xuyên công trình đường thủy nội địa.

3. Chi hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa trong trường hợp nguồn thu phí đường thủy nội địa được để lại chi hoạt động theo quy định không đủ bù đắp chi phí hoạt động của Cảng vụ (nếu có).

Điều 6. Mức chi

1. Mức chi thực hiện các nhiệm vụ, dự án sự nghiệp đường thủy nội địa thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính của pháp luật hiện hành.

2. Đối với nhiệm vụ, dự án có định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm thì căn cứ theo số lượng, khối lượng nhiệm vụ được giao, định mức kinh tế - kỹ thuật và theo đơn giá sản phẩm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

Điều 7. Lập, phân bổ, chấp hành dự toán kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa

Việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số nội dung như sau:

1. Lập dự toán:

a) Lập dự toán kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa quốc gia:

Hàng năm, căn cứ vào số kiểm tra về dự toán chi ngân sách nhà nước, nhiệm vụ được giao; định mức chi, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, đơn giá sản phẩm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, nội dung chi quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này, các đơn vị được giao nhiệm vụ lập dự toán kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa quốc gia, gửi Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xem xét, tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước của Bộ gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ trình Quốc hội theo quy định.

b) Lập dự toán kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa địa phương:

Hàng năm, căn cứ vào số kiểm tra về dự toán chi ngân sách nhà nước, nhiệm vụ được giao; định mức chi, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, đơn giá sản phẩm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, nội dung chi quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này, cơ quan giao thông vận tải địa phương lập dự toán kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa địa phương, gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa:

a) Đối với kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa quốc gia:

Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam lập phương án phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp đường thủy nội địa